

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 05-5-2022  
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Nam Ninh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Đắc Hân

Ông Bùi Đình Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Hữu Hào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 467/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Vũ Hồng T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện T, thành phố H. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**- Bị đơn:** Chị Nguyễn Thùy L, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện T, thành phố H. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/6/2021 và các lời khai tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Vũ Hồng T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị Nguyễn Thùy L kết hôn với nhau từ năm 2019 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 07/6/2019 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, thành phố H. Sau khi kết hôn, vợ chồng đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn N, xã H. Quá trình chung sống đến tháng 5 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung và không tin tưởng nhau. Anh và chị L đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2021 đến nay và không còn quan tâm nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ nên anh đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với chị L.

- Về con chung: Anh và chị L không có con chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh và chị L không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Nguyễn Thùy L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị công nhận lời trình bày của anh T về quan hệ hôn nhân như trên là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng có nảy sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2021 đến nay. Nay anh T yêu cầu giải quyết ly hôn, chị cũng xác định không còn tình cảm với anh T và không thể đoàn tụ được nên chị đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Chị công nhận chị và anh T không có con chung như anh T trình bày là đúng, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị và anh T không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Vũ Hồng T và chị Nguyễn Thùy L.

- Về con chung: Anh Vũ Hồng T và chị Nguyễn Thùy L không có con chung nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Vũ Hồng T và chị Nguyễn Thùy L không yêu cầu Tòa án giải quyết không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn là anh Vũ Hồng T và bị đơn là chị Nguyễn Thùy L vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Hồng T và chị Nguyễn Thùy L đã xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 26 đăng ký ngày 07/6/2019 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, thành phố H). Căn cứ vào lời khai của đương sự và tài liệu điều tra xác minh thể hiện quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn từ tháng 5 năm 2021 và đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2021 đến nay không còn quan tâm nhau. Quá trình giải quyết vụ án, chị L có văn bản trình bày ý kiến cũng đồng ý ly hôn, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần nhưng chị L đều vắng mặt không có lý do mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, chứng tỏ chị L không tha thiết níu kéo hôn nhân với anh T. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh T và chị L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy việc xin ly hôn của anh T với chị L là phù hợp với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát, phù hợp với tình trạng thực tế của vợ chồng, phù hợp với quy định tại các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh T và chị L không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Anh T và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Vũ Hồng T và chị Nguyễn Thùy L.
2. Về con chung: Anh Vũ Hồng T và chị Nguyễn Thùy L không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung: Anh Vũ Hồng T và chị Nguyễn Thùy L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.
4. Về án phí: Anh Vũ Hồng T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007694 ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H. Anh Vũ Hồng T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn là anh Vũ Hồng T và bị đơn chị Nguyễn Thùy L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.
6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

### **Nơi nhận:**

- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND huyện T, thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã H, huyện T, thành phố H,  
(Giấy CNKH số 26, đk ngày 07/6/2019);
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Nam Ninh**